

(tên đơn vị báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp**

**Kính gửi: Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

*Ghi chú: Doanh nghiệp chỉ báo cáo số liệu về lao động, bảo hiểm xã hội và tuân thủ pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động khi thi công trên công trường dự án xây dựng.*

### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### 1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, năm thành lập, tên cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*giấy phép; giấy chứng nhận đầu tư*): số, ngày cấp, cơ quan cấp (nếu cấp đổi thì chỉ ghi đổi lần cuối cùng, ngày đổi, không ghi lần lượt từng lần đổi).
- Mã số thuế:
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu.
- Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp.
- Điện thoại giao dịch: Fax:
- Trụ sở chính của doanh nghiệp.
- Số tài khoản và tên, địa chỉ của các Ngân hàng nơi doanh nghiệp giao dịch.

#### 2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình

- Tên gói thầu thi công.
- Giá trị hợp đồng.
- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư hay qua nhà thầu khác.
- Ngày khởi công.
- Thời gian thi công dự kiến.
- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường.
- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ. Nếu có, lập danh sách, thông tin các nhà thầu phụ gồm: tên nhà thầu, trụ sở chính của nhà thầu, các thông tin về gói thầu (tên, nội dung, giá trị, tiến độ thi công, đơn vị thi công).
- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường (*lập danh sách trích ngang các nội dung: Họ và tên; ngày tháng năm sinh; loại hợp đồng lao động đã giao kết; ngày bắt đầu vào làm việc tại công trường*).



### **3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp (chỉ báo cáo nếu có nhà thầu phụ)**

- Xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng phù hợp.

- Thành lập ban (bộ phận) giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của các nhà thầu phụ.

## **II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG KHI THI CÔNG HẠNG MỤC GÓI THẦU**

### **1. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động, chia ra:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn:..... người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn: ..... người, trong đó: Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng:..... người.

- Số người lao động thuê lại.

- Số người chưa được ký kết hợp đồng lao động, lý do.

- Số người lao động là người nước ngoài. Số người lao động là người nước ngoài đã có giấy phép lao động.

- Số người lao động chưa thành niên (lập danh sách ghi rõ thông tin: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh).

### **2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường.

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi.

- Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tháng và hàng năm.

- Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng.

- Thu nhập thấp nhất, cao nhất, bình quân.



- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng (*theo thời gian, theo sản phẩm, khoán*). Nếu áp dụng hình thức trả lương theo thời gian thì ghi rõ theo tháng, tuần hay giờ.

- Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động.

- Việc khấu trừ tiền lương; Việc dùng hình thức phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

**4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp** (*Số liệu tính tại thời điểm thanh tra; đối với số người lao động của doanh nghiệp tại công trường*)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Số người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, số người chưa tham gia (*lập danh sách kèm theo*); lý do chưa tham gia.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

**5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (*lập danh sách kèm theo*).

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (*lập danh sách kèm theo*).

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm.

- Việc đánh giá rủi ro tại nơi làm việc.

- Số cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (nếu có), trong đó số cán bộ chuyên trách.

- Số cán bộ làm công tác y tế (nếu có), trong đó bác sỹ.

- Việc thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân của người lao động khi làm việc.

- Xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Việc tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại công trình.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, cụ thể:



Nhóm đối tượng huấn luyện	Số người đã được huấn luyện	Số người chưa được huấn luyện
Nhóm 1		
Nhóm 2		
Nhóm 3		
Nhóm 4		
Nhóm 5		
Nhóm 6		

- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động năm 2020 và năm 2021:
  - + Đối với lao động bình thường: Số đã được khám ít nhất 01 lần trong năm. Số chưa được khám.
  - + Đối với lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại: Số đã được khám ít nhất 06 tháng một lần. Số chưa được khám.
  - + Số lao động phải khám phát hiện bệnh nghề nghiệp. Số đã được khám. Số chưa được khám.
  - + Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó số người đã được giám định, điều trị.
    - Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động.
    - Lập hồ sơ theo dõi người lao động bị bệnh nghề nghiệp.
    - Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.
  - Tổ chức quan trắc môi trường lao động: số mẫu đã đo, số mẫu đạt tiêu chuẩn và số mẫu không đạt tiêu chuẩn.
  - Tổng số các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng (*lập danh sách kèm theo*), trong đó số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã kiểm định.
  - Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra, trong đó:
    - + Tai nạn nhẹ: ... vụ (số người bị thương nhẹ:.... người).
    - + Tai nạn nặng: ... vụ (số người bị thương nhẹ:.... người; số người bị thương nặng:.... người).
    - + Tai nạn chết người: ... vụ (số người bị thương nhẹ:.... người; số người bị thương nặng:..... người; số người bị chết:.... người).
  - Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra, lập biên bản. Số người bị tai nạn lao động đã được giám định sức khỏe.

## **6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng**

### **6.1. Những quy định chung**

- Nội quy công trường.
- Lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.



- Lập và ghi sổ nhật kí an toàn lao động tại công trình.
- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc trên cao.
- Sắp đặt nguyên vật liệu, dụng cụ làm việc.
- Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông đi lại và các khu vực thi công về ban đêm.
- Bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.
- Việc thu dọn các chất thải, vật liệu thừa.
- Lập và thực hiện các biện pháp an toàn trong thi công hoàn thiện, thi công khu vực mái, khu vực xương gia công tại công trường.

### **6.2. Tổ chức mặt bằng thi công và sử dụng xe máy xây dựng**

- Lập bản vẽ tổng mặt bằng thi công; hồ sơ kỹ thuật của xe máy xây dựng.
- Lập sơ đồ các tuyến đường vận tải cho phương tiện vận tải cơ giới, thủ công; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông trên các tuyến đường trên công trường.
- Lập và thực hiện phương án vận chuyển vật liệu thừa vật liệu thải từ trên cao (trên 3m).
- Xây dựng rào ngăn xung quanh khu vực công trường và bố trí trạm gác.
- Lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người và vật ở những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi từ trên cao xuống.
- Việc xếp đặt nguyên vật liệu, nhiều liệu, cấu kiện và thiết bị.
- Tải trọng bốc xếp đối với lao động nam và nữ.
- Giới hạn tốc độ các phương tiện vận tải trong công trường.
- Lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi các xe máy làm việc hoặc di chuyển gần các đường dây mang điện hoặc cạnh hào, hố.

### **6.3. Công tác an toàn điện**

- Lập sơ đồ mạng điện của công trường; lắp đặt hệ thống điện động lực và chiếu sáng.
- Việc huấn luyện an toàn điện cho công nhân vận hành các thiết bị điện.
- Thiết kế hệ thống điện động lực và điện chiếu sáng.
- Thực hiện biện pháp an toàn đối với việc sử dụng thiết bị điện, thiết bị sử dụng điện; dây dẫn điện trên công trường.
- Kiểm tra định kỳ các dụng cụ điện cầm tay (dụng cụ điện, đèn di động, máy giảm thế an toàn, máy biến tần số...).

### **6.4. Công tác giàn giáo**

- Các loại giàn giáo đang sử dụng trên công trường.
- Việc thiết kế, thi công, lắp dựng, nghiệm thu, bảo dưỡng và kiểm tra giàn giáo, giá đỡ.
- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo, giá đỡ.
- Việc lắp đặt, sử dụng sản công tác trên giàn giáo, giá đỡ.



- Việc sử dụng giàn giáo, giá đỡ trong quá trình thi công và công tác hoàn thiện.

#### **6.5. Công tác hàn, cắt kim loại**

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tiến hành công tác hàn, cắt kim loại tại các thùng kín hoặc phòng kín hoặc khu vực thi công hạn chế.

- Việc kiểm tra các thiết bị hàn, cắt kim loại; trang bị các thiết bị, dụng cụ an toàn, phòng cháy, chữa cháy tại khu vực hàn, cắt kim loại.

- Lập và thực hiện các biện pháp chống sụp đổ khi hàn, cắt bộ phận của kết cấu bằng kim loại.

#### **6.6. Công tác đất**

- Lập, duyệt và thực hiện biện pháp an toàn, biện pháp thoát nước khi thi công đào đất hố móng, đường hào.

- Thiết kế và thực hiện chống vách hoặc làm mái dốc khi đào đất.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc dưới hố móng, đường hào sâu.

- Lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi đào đất thủ công và đào đất bằng máy.

#### **6.7. Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông**

- Thiết kế biện pháp lắp dựng cốp pha để đỡ các kết cấu bê tông; thực hiện biện pháp an toàn khi lắp dựng cốp pha.

- Biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép.

- Việc tháo dỡ, xếp đặt các tấm cốp pha.

- Bố trí khu vực gia công cốt thép; biện pháp an toàn khi lắp dựng cốt thép.

- Biện pháp an toàn đối với máy, thiết bị và người lao động khi gia công thép.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn cho máy, thiết bị và người lao động khi tiến hành vận chuyển, đổ bê tông các hạng mục cột, sàn, hố móng, vách.

### **7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2020 (nếu có)**

- Sao gửi quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra và báo cáo của doanh nghiệp về việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra.

### **III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP**

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về lao động đối với doanh nghiệp./.

**DOANH NGHIỆP BÁO CÁO**

(Ký tên và đóng dấu)



## **ĐOÀN THANH TRA**

### **MỘT SỐ HỒ SƠ, TÀI LIỆU DOANH NGHIỆP CẦN CHUẨN BỊ TRƯỚC ĐỂ CUNG CẤP CHO ĐOÀN THANH TRA**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư);
2. Bản sao hợp đồng xây dựng;
3. Các Biện pháp thi công đã được duyệt;
4. Nội quy công trường;
5. Nhật ký thi công từ tháng 01/2020 đến thời điểm thanh tra;
6. Nhật ký an toàn từ tháng 01/2020 đến thời điểm thanh tra;
7. Quy trình vận hành máy, thiết bị, nơi làm việc.
8. Báo cáo đánh giá rủi ro năm 2020, năm 2021 (nếu có)
9. Danh sách lao động; danh sách lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; danh sách lao động làm công việc có yêu cầu ngặt về an toàn lao động.

#### **03 danh sách trên lập riêng biệt và theo mẫu dưới đây:**

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Công việc đang làm	Ngày/tháng/năm bắt đầu làm việc tại doanh nghiệp	Loại hợp đồng lao động đã giao kết
1					
2					
....					

10. Hồ sơ tuyển dụng lao động (đơn xin việc, giấy khám sức khỏe, hợp đồng lao động, văn bản tuyển dụng, bản sao văn bằng, chứng chỉ của người lao động nếu có).
11. Quy chế trả lương, quy chế thưởng, định mức lao động, hệ thống thang lương, bảng lương, báo cáo tài chính từ năm 2020.
12. Sổ kiểm kê tài sản cố định; sổ kiểm kê công cụ, vật dụng.
13. Bảng trả lương, bảng chấm công của toàn bộ người lao động từ tháng 01/2020 đến thời điểm thanh tra.
14. Chứng từ nộp và thông báo nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến thời điểm thanh tra.
15. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động năm 2020 và năm 2021.
16. Kết quả trắc môi trường lao động năm 2020 và năm 2021 (nếu có).
17. Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ (hợp đồng khám sức khỏe, tổng hợp kết quả khám sức khỏe) từ năm 2020 và năm 2021 (nếu có).



18. Danh sách máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động lập theo mẫu sau:

STT	Tên máy, thiết bị	Số lượng	Ngày, tháng, năm kiểm định gần nhất
1			
2			
....			

19. Hồ sơ kiểm định (lý lịch máy, thiết bị, hợp đồng kiểm định, biên bản kiểm định, phiếu kiểm định) máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; hồ sơ xe máy xây dựng.

20. Danh sách hoặc sổ theo dõi trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân.

21. Danh sách những người lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động lập theo mẫu sau:

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Công việc đang làm	Ngày/tháng/năm bắt đầu làm việc tại doanh nghiệp	Ngày được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động
1					
2					
....					

22. Hồ sơ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của người lao động: Hợp đồng và thanh lý hợp đồng với tổ chức dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; tài liệu huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; Sổ theo dõi huấn luyện, chứng chỉ, chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn được cấp.

23. Biên bản tự kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

24. Biên bản kiểm tra công tác thi công của bộ phận an toàn, kỹ thuật tại công trường.

25. Sổ theo dõi tai nạn lao động.

26. Hồ sơ về tai nạn lao động: Quyết định điều tra tai nạn lao động; biên bản điều tra tai nạn lao động; chứng từ chi trả chế độ cho người lao động bị tai nạn lao động.

**Ghi chú: Các hồ sơ, tài liệu khác Đoàn thanh tra sẽ yêu cầu doanh nghiệp cung cấp khi đến làm việc tại doanh nghiệp./.**